

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG NĂM 2022**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-STC ngày /7/2022 của Sở Tài chính tỉnh Lai Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>7.816.559</b>	<b>5.699.174</b>	<b>73%</b>	<b>103%</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối NSNN</b>	<b>2.250.000</b>	<b>915.454</b>	<b>41%</b>	<b>114%</b>
1	Thu nội địa	2.180.000	892.067	41%	119%
2	Thu từ dầu thô	-	-		
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	70.000	23.387	33%	45%
4	Thu viện trợ	-	-		
<b>II</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>				
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NSDP</b>	<b>7.816.559</b>	<b>3.746.546</b>	<b>48%</b>	<b>113%</b>
<b>I</b>	<b>Chi cân đối NSDP</b>	<b>6.601.290</b>	<b>2.704.139</b>	<b>41%</b>	<b>101%</b>
1	Chi đầu tư phát triển	834.020	349.358	42%	102%
2	Chi thường xuyên	5.455.327	2.354.684	43%	101%
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	350	97		
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000			
5	Dự phòng ngân sách	140.234			
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP</b>	<b>1.215.269</b>	<b>1.018.907</b>	<b>84%</b>	<b>160%</b>
<b>C</b>	<b>BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP</b>				
<b>D</b>	<b>CHI TRẢ NỢ GỐC</b>				